TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **77**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Tân Uyên, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1991. Địa chỉ: đường N, tổ 60, khu 7, phường T, thành phố M, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Trịnh Ngọc T, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Trịnh Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Trịnh Ngọc T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 38 do UBND xã T, huyện B, tỉnh D cấp ngày 04/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Trịnh Ngọc T không còn giá trị pháp lý).

Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Trịnh Xuân T, sinh ngày 05/10/2018 cho bà Nguyễn Thị Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Trịnh Ngọc T cấp dưỡng nuôi cháu T số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Bà P và ông T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Trịnh Xuân T mà không ai được cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh P tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030643 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã T, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Mỹ Trúc